

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-ST  
Ngày: 12-6-2020  
V/v “Tranh chấp tiền hụi”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Trần Hoàng Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Ông Bông Thành V (vắng mặt).

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:** Ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N làm chủ hụi bà có tham gia chơi hụi và mua hụi cụ thể như sau: Đây hụi thứ

nhất mở vào ngày 06 tháng 9 năm 2018 (âl), loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có tổng cộng 35 chân, hụi mỗi tháng khui 01 lần, vào ngày 06 hàng tháng. Bà có tham gia một chân hụi, đến khui hụi lần thứ 10 ông V và bà N tuyên bố đình hụi và còn nợ lại bà 09 lần hụi x 1.000.000 đồng = 9.000.000 đồng; trong dây hụi này bà có mua một chân hụi, bà giao tiền cho ông V và bà N số tiền là 23.100.000 đồng, khui đến lần thứ 10 thì bà N và ông V tuyên bố đình hụi, ông V và bà N còn nợ bà 23.100.000 đồng. Dây hụi thứ hai mở vào ngày 11 tháng 4 năm 2018 (âl), loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có tổng cộng 44 chân, hụi mỗi tháng khui 01 lần, vào ngày 06 hàng tháng, bà tham gia chơi một chân hụi, bà đóng hụi được 26 kỳ thì ông V, bà N tuyên bố đình hụi, ông V, bà N nợ bà 16.000.000 đồng; trong dây hụi này bà có mua một chân hụi, bà giao tiền cho ông V và bà N số tiền là 28.460.000 đồng, khui đến lần thứ 16 thì bà N và ông V tuyên bố đình hụi. Tổng cộng ông V và bà N nợ bà với số tiền là 76.560.000 đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà N trả cho bà số tiền nợ hụi là 76.560.000 đồng.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2019 bị đơn bà Hồ Thị N trình bày:* Bà thừa nhận bà có làm chủ hụi và bà Nguyễn Thị L có tham gia chơi hụi và mua hụi đúng như bà L trình bày, bà còn nợ bà L số tiền 76.560.000 đồng, việc làm chủ hụi là bà tự làm không liên qna đến ông V chồng bà. Bà đồng ý trả cho bà L số tiền 76.560.000 đồng.

Đối với bị đơn là ông Bông Thành V đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông V vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 75.560.000 đồng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bông Thành V là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bông Thành V.

[3]. Xét thấy việc Bà Nguyễn Thị L có tham gia chơi hụi và mua hụi do bà Hồ Thị N làm chủ là có thật, việc này bà N đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày

23 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa. Bà Nguyễn Thị L cho rằng có tham gia chơi hụi và mua hụi do bà N làm chủ. Sau khi tuyên bố đình hụi bà N còn nợ bà số tiền 76.560.000 đồng, trong quá trình đóng hụi bà không nhớ cụ thể mỗi kỳ đóng bao nhiêu tiền, do bà N tuyên bố đình hụi nên bà yêu cầu bà Hồ Thị N và ông Bông Thành V trả số tiền 76.560.000 đồng. Xét thấy việc bà N có nợ tiền hụi bà L số tiền 76.560.000 đồng là có thật thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân và tại phiên tòa bà N thừa nhận có thiếu tiền hụi bà L số tiền 76.560.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà L. Do đó, bà L yêu cầu bà N trả số tiền 76.560.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà N cho rằng việc bà làm chủ hụi không liên quan đến ông V nên ông V không có nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Xét thấy, việc bà N làm chủ hụi trong thời gian dài ông V biết nhưng không có ý kiến phản đối việc bà N làm chủ hụi; giữa ông V và bà N không có văn bản thỏa thuận việc bà N làm chủ hụi là giao dịch riêng của vợ chồng. Tại phiên tòa bà N thừa nhận tiền hoa hồng từ việc làm chủ hụi dùng để sử dụng chung trong gia đình và bà N nợ bà L phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N với ông V. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông V và bà N trả số tiền 76.560.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tạm ứng án phí 1.914.000 đồng được nhận lại. Ông V và bà N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 3.828.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biên phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 76.560.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.914.000 đồng (một triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019501 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.828.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Bông Thành V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**